TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14-12-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Huệ

Bà Trần Thị Hoài Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 368/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 534/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị V, sinh năm 1985 (xin vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm A, thị trấn C , huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Dương Văn T, sinh năm 1981 (xin vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm A, thị trấn C , huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/11/2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bà Trần Thị V trình bày: Năm 2004 bà và ông Dương Văn T chung sống với nhau như vợ chồng, đến nay không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nên bà và ông T không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013 đến nay. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã trầm trọng, nên bà yêu cầu ly hôn với ông Dương Văn T.

Về con chung, bà và ông Dương Văn T có 02 người con tên là Dương Vũ Kh, sinh ngày 02/8/2005 và Dương Thị Kiều A, sinh ngày 05/02/2009, bà yêu cầu giao hai người con cho ông T nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 11/11/2022 ông Dương Văn T trình bày: Ông và bà Trần Thị V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004 và đến nay không đăng ký kết hôn. Năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và không còn chung sống đến nay. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng. Nay ông đồng ý ly hôn bà Trần Thị V. Ông và bà V có hai người con chung là Dương Vũ Kh, sinh ngày 02/8/2005 và Dương Thị Kiều A, sinh ngày 05/02/2009, nay ông đồng ý nuôi cả hai người con, không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị V khởi kiện ông Dương Văn T yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung nên đây là quan hệ tranh chấp về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con", bị đơn ông Dương Văn T cư trú tại Khóm A, thị trấn C , huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trần Thị V và ông Dương Văn T có yêu cầu xin vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, bà Trần Thị V và ông Dương Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị V và ông Dương Văn T không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Do đó không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị V và ông Dương Văn T là đúng quy định tại điều 9 và 14 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, bà Trần Thị V và ông Dương Văn T có hai người con chung và thống nhất thỏa thuận giao hai người con là Dương Vũ Kh và Dương Thị Kiều A cho ông T nuôi dưỡng, bà V không cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và phù hợp với nguyện vọng của các con nên cần ghi nhận là phù hợp.

[5] Bà Trần Thị V và ông Dương Văn T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bà V đã nộp tạm ứng án phí xong, nay chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 9, 14, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Trần Thị V và ông Dương Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Trần Thị V và ông Dương Văn T, giao con là Dương Vũ Kh (giới tính nam), sinh ngày 02/8/2005 và Dương Thị Kiều A (giới tính nữ), sinh ngày 05/02/2009 cho ông Dương Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Trần Thị V không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Trần Thị V chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0018377 ngày 14/11/2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy bà Trần Thị V không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Phú Tân;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**